

**CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP PHỤ TÙNG MÁY KHAI THÁC MỎ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP PHỤ TÙNG MÁY KHAI THÁC MỎ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PARTS OF MINING MACHINES SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109857025

**3. Ngày thành lập:** 15/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 162, tổ 22, ngõ 545 Vũ Tông Phan, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916357727

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Đại lý bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản).                                                                                                                                                       | 4610        |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) | 4659(Chính) |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                             | 4663        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                             | 8299        |
| 5.  | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng                                                                                                                                                                                                               | 2824        |
| 6.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                      | 4933        |
| 7.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm kinh doanh Bất động sản)                                                                                                                                                                              | 5210        |
| 8.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                    | 5224        |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                             | 3320        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                     | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                               | 4293        |
| 12. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                  | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức               | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ THỊ THẢO                  | P2404 Tòa V3<br>Home City,<br>Phường Yên Hoà,<br>Quận Cầu Giấy,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 210.000       | 2.100.000.000            | 70,000       | 0221800058<br>98                                                                                                       |            |
|     |                              |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Tổng số                            | 210.000       | 2.100.000.000            | 70,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>QUỲNH<br>HƯƠNG | Số 12 Ngõ Gạch,<br>Phường Hàng<br>Buồm, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 60.000        | 600.000.000              | 20,000       | 0011910222<br>66                                                                                                       |            |
|     |                              |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  | Tổng số                            | 60.000        | 600.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                              |                                                                                                  |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                                  |                                    |        |             |        |                  |
|---|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | ĐÀO ANH<br>ĐỨC | Số 6 ngách 95 Xã<br>Đàn 2, Phường<br>Nam Đồng, Quận<br>Đống Đa, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.000 | 300.000.000 | 10,000 | 0110730150<br>22 |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                |                                                                                                  | Tổng số                            | 30.000 | 300.000.000 | 10,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ THỊ THẢO**

Giới tính: **Nữ**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **06/03/1980**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **022180005898**

Ngày cấp: **28/04/2021**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **P2404 Tòa V3 Home City, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **P2404 Tòa V3 Home City, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội